

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN TÂN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2011/QĐ-UBND

*Tân Bình, ngày 10 tháng 11 năm 2011*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch tại Tờ trình số 581/TTr-TCKH ngày 04 tháng 10 năm 2011 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Công văn số 172/TP ngày 19 tháng 8 năm 2011,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng tài sản

nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các ban, ngành - đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng tài sản nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Châu Văn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN TÂN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính,  
đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội  
được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)*

### **Chương I** **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại:

a) Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân 15 phường (gọi tắt là cơ quan).

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục, y tế, văn hóa, kinh tế - xã hội; Ban quản lý các chợ trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Nhà Thiếu nhi quận (gọi tắt là đơn vị).

c) Các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu Chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ quận (gọi tắt là tổ chức).

2. Tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức gồm:

a) Đất đai.

b) Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất.

c) Phương tiện vận tải, máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức là tài sản được hình thành do nhà nước giao tài sản cho cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng; được đầu tư,

mua sắm bằng tiền do ngân sách nhà nước cấp, từ tiền hàng viện trợ hoặc từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 của Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản nhà nước**

1. Mọi tài sản nhà nước giao cho cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng theo quy định.

2. Quản lý nhà nước về tài sản nhà nước được thực hiện thống nhất, có phân công, phân cấp theo thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước.

3. Tài sản nhà nước phải được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, bảo đảm công bằng, hiệu quả, tiết kiệm.

4. Tài sản nhà nước phải được lập và quản lý hồ sơ; hạch toán, ghi chép đầy đủ cả về hiện vật và giá trị tài sản; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được giao theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá trị tài sản trong quan hệ mua, bán, thuê, cho thuê, liên doanh, liên kết, thanh lý tài sản hoặc trong các giao dịch khác được thực hiện theo cơ chế thị trường, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Tài sản nhà nước được bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ theo chế độ quy định.

6. Việc xử lý tài sản (sắp xếp lại, thu hồi, điều chuyển, bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý, tiêu hủy) phải thực hiện đúng quy định của Nhà nước.

7. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản nhà nước dưới mọi hình thức.

2. Cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

3. Sử dụng tài sản nhà nước không đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế

độ; sử dụng tài sản nhà nước lãng phí hoặc không sử dụng tài sản được giao gây lãng phí; sử dụng tài sản nhà nước để kinh doanh trái pháp luật.

4. Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nhà nước; chiếm giữ, sử dụng trái phép tài sản nhà nước.

5. Thiếu trách nhiệm trong quản lý để xảy ra vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

6. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC**

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp.

2. Quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu hủy tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp.

3. Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

4. Lập và quản lý hồ sơ về tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân quận theo đúng quy định.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Phòng Quản lý đô thị**

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện việc quản lý nhà nước về trụ sở làm việc theo đúng quy định.

**Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước**

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước có các quyền sau đây:

a) Sử dụng tài sản nhà nước phục vụ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Quyết định biện pháp bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản nhà nước được giao.

c) Được Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong việc quản lý, sử dụng tài sản được giao.

d) Khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với những hành vi sai phạm trong việc quản lý, sử dụng tài sản được giao.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức được Nhà nước giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước có các nghĩa vụ sau đây:

a) Sử dụng tài sản nhà nước đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật và bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

b) Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ tài sản nhà nước theo chế độ quy định.

c) Thực hiện công khai tình hình thực hiện chế độ quản lý, sử dụng, mua sắm, đầu tư xây dựng tài sản nhà nước theo quy định.

d) Thực hiện kiểm kê, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và xử lý tài sản nhà nước theo quy định.

**Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước**

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước có các quyền sau đây:

a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước có các nghĩa vụ sau đây:

a) Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền.

b) Chấp hành các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan, bảo đảm sử dụng tài sản nhà nước đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ và hiệu quả, tiết kiệm.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

### **Điều 9. Đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc từ nguồn vốn ngân sách đối với cơ quan, tổ chức**

Việc phân cấp quản lý đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **Điều 10. Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên**

1. Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, nhà cửa, vật kiến trúc.

Căn cứ dự toán được giao hàng năm về sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, nhà cửa, vật kiến trúc từ nguồn kinh phí thường xuyên; giao cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định việc sửa chữa theo nội dung như sau:

a) Đối với công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có dự toán dưới 100 triệu đồng không phải lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định chủ trương sửa chữa, tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, chỉ định thầu đơn vị thi công, ký hợp đồng thi công, tổ chức giám sát việc thực hiện và nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các công việc thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định và quản lý của mình.

Sau khi công trình hoàn thành, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức chịu trách nhiệm thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình theo quy định.

b) Đối với công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư từ 100 triệu đồng đến dưới 3 tỷ đồng:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức (chủ đầu tư) tổ chức thẩm định thiết kế bản

vẽ thi công và dự toán công trình; trường hợp cần thiết có thể thuê tư vấn thẩm tra để làm cơ sở cho việc thẩm định. Sau đó, chủ đầu tư lập báo cáo kinh tế kỹ thuật gửi Sở Xây dựng (nếu là cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thành phố), Ủy ban nhân dân quận (nếu là cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc quận) để phê duyệt.

Sau khi báo cáo kinh tế kỹ thuật được phê duyệt, chủ đầu tư tổ chức đấu thầu, chọn thầu và thực hiện các bước tiếp theo của quy trình quản lý dự án đầu tư theo quy định.

Khi công trình hoàn thành, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải lập quyết toán công trình gửi Sở Tài chính (nếu là cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thành phố), Phòng Tài chính - Kế hoạch quận (nếu là cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc quận) để phê duyệt quyết toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành.

2. Sửa chữa, bảo dưỡng các tài sản khác (phương tiện vận tải, phương tiện làm việc, máy móc thiết bị...).

a) Căn cứ vào dự toán được giao hàng năm về sửa chữa, bảo dưỡng các tài sản khác từ nguồn kinh phí thường xuyên: thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định chủ trương, thực hiện thủ tục sửa chữa, bảo dưỡng; chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định của mình.

b) Về thẩm quyền quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước:

- Đối với tài sản nhà nước đã có quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước của Bộ quản lý chuyên ngành hoặc của Ủy ban nhân dân thành phố: giao thủ trưởng cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định.

- Đối với tài sản nhà nước chưa có chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa của Bộ quản lý chuyên ngành hoặc của Ủy ban nhân dân thành phố: giao thủ trưởng cơ quan, tổ chức được giao quản lý sử dụng tài sản nhà nước quy định chế độ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước thuộc phạm vi cơ quan, tổ chức quản lý.

### **Điều 11. Mua sắm tài sản đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức**

1. Đối với việc mua xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc quận do Ủy ban nhân dân quận quyết định.

2. Đối với việc mua sắm các tài sản khác (như phương tiện làm việc, máy móc



thiết bị...): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định chủ trương mua sắm từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán hàng năm trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định tại Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 và Thông tư số 131/2007/TT-BTC ngày 05 tháng 11 năm 2007 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng nguồn vốn nhà nước.

### **Điều 12. Thuê tài sản khác phục vụ hoạt động**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định việc thuê tài sản khác (trừ trụ sở làm việc) phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc quận quản lý.

### **Điều 13. Thu hồi tài sản nhà nước**

1. Đối với xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định thu hồi trong trường hợp Ủy ban nhân dân quận là cấp quyết định mua sắm.

2. Đối với các tài sản nhà nước khác (trừ trụ sở làm việc) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định thu hồi.

### **Điều 14. Điều chuyển tài sản nhà nước**

1. Đối với xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định điều chuyển trong trường hợp Ủy ban nhân dân quận là cấp quyết định mua sắm.

2. Đối với các tài sản nhà nước khác (trừ trụ sở làm việc) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức: Ủy ban nhân dân quận quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc quận quản lý.

### **Điều 15. Bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý tài sản nhà nước**

a) Đối với phương tiện đi lại của các cơ quan, đơn vị, tổ chức: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý tài sản nhà nước trong trường hợp Ủy ban nhân dân quận là cấp quyết định mua sắm.

b) Đối với các tài sản nhà nước khác (trừ trụ sở làm việc) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trường hợp bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

c) Tiền thu được từ việc bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý tài sản, sau khi trừ các chi phí hợp lý liên quan được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 16. Tiêu hủy tài sản nhà nước**

1. Tài sản nhà nước bị tiêu hủy theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước được quy định như sau:

- Hội đồng nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

- Những người khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí tiêu hủy tài sản nhà nước do ngân sách nhà nước bảo đảm.

### **Chương IV**

#### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

**Điều 17. Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc từ nguồn vốn ngân sách, từ nguồn viện trợ không hoàn lại, từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp**

Việc phân cấp quản lý đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 18. Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp**

Việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc và sửa chữa, bảo dưỡng các tài sản khác (phương tiện vận tải, phương tiện làm việc, máy móc thiết bị...), căn cứ dự toán được giao hàng năm từ nguồn kinh phí thường xuyên; kế hoạch sửa chữa cải tạo từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được thủ trưởng cơ quan chủ quản thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt: thủ trưởng đơn vị thực hiện việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, nhà cửa vật kiến trúc và các tài sản khác tương tự như khoản 1, 2 Điều 10 của Quy chế này.

#### **Điều 19. Mua sắm tài sản nhà nước**

1. Trường hợp mua sắm tài sản từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, các nguồn thu khác từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị được phép sử dụng, các nguồn vốn

huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật: Thủ trưởng đơn vị căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn định mức sử dụng, nhu cầu cần thiết phục vụ hoạt động của đơn vị, quyết định việc mua sắm cho phù hợp.

Đối với việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng từ các nguồn nêu trên, Thủ trưởng đơn vị được quyết định mua sắm nhưng phải báo cáo kết quả cho Phòng Tài chính - Kế hoạch. Nội dung mua xe ô tô chuyên dùng phải thực hiện theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước và Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trường hợp mua sắm tài sản từ nguồn kinh phí do ngân sách cấp, vốn viện trợ, tài trợ, biếu tặng, cho và của dự án đơn vị được tiếp nhận theo quy định của pháp luật, nguồn thu từ bán, chuyển nhượng tài sản của đơn vị được thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản từ các nguồn này như sau:

2.1. Đối với mua sắm xe ô tô chuyên dùng: căn cứ vào nhu cầu thực tế cần thiết và khả năng cân đối ngân sách quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định mua sắm.

2.2. Đối với mua sắm các tài sản khác (trừ nhà, công trình vật kiến trúc): căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định mua sắm.

Các trường hợp phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị tự quyết định mua sắm nêu trên, Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định tại Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 và Thông tư số 131/2007/TT-BTC ngày 05 tháng 11 năm 2007 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước.

### **Điều 20. Thuê các tài sản khác phục vụ hoạt động**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định việc thuê tài sản khác (trừ trụ sở làm việc) phục vụ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thuộc quận quản lý.

**Điều 21. Sử dụng tài sản nhà nước vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ**

1. Việc sử dụng trụ sở làm việc, các tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô phục vụ công tác của đơn vị vào mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định. Riêng việc sử dụng một phần diện tích trụ sở làm việc, các tài sản khác gắn liền với đất để trực tiếp tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ hoặc hỗ trợ cho hoạt động của đơn vị, do thủ trưởng đơn vị quyết định và phải được sự đồng ý của cấp trên trực tiếp quản lý về chuyên môn nghiệp vụ.

2. Việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng và các tài sản khác của đơn vị vào mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: do thủ trưởng đơn vị quyết định và phải phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

### **Điều 22. Sử dụng tài sản nhà nước vào mục đích cho thuê**

1. Việc sử dụng trụ sở làm việc, các tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô phục vụ công tác của đơn vị vào mục đích cho thuê: do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2. Việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng và các tài sản khác của đơn vị vào mục đích cho thuê: do thủ trưởng đơn vị quyết định và phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

### **Điều 23. Sử dụng tài sản nhà nước vào mục đích liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật**

Việc sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị để liên doanh liên kết theo quy định của pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

### **Điều 24. Thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước tại đơn vị**

Việc thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước tại đơn vị được thực hiện theo Điều 13, 14 của Quy chế này.

### **Điều 25. Bán, chuyển đổi hình thức sở hữu, thanh lý tài sản nhà nước tại đơn vị**

Việc bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản nhà nước tại đơn vị được thực hiện theo Điều 15 của Quy chế này.

### **Điều 26. Tiêu hủy tài sản nhà nước**

Việc tiêu hủy tài sản nhà nước tại đơn vị được thực hiện theo Điều 16 của Quy chế này.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 27. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc quận quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý, sử dụng đối với tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức. Trong đó quy định rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản; chỉ đạo, tổ chức việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước một cách tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm, thanh lý, bán và điều chuyển tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức theo đúng các quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ủy ban nhân dân 15 phường kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân quận xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Châu Văn La**